

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của
Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày
23 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi
con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phùng Văn P, sinh năm 1986 và chị Trần Thị N, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N là hôn nhân tự
nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết
hôn số 02/2016 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh
Đắk Nông cấp ngày 02/02/2016.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12/10/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ
không thành ngày 03/12/2020, anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N yêu cầu Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N
thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 20/10/2016 cho
anh Phùng Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi
cháu M đủ 18 (mười tám) tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Văn P và chị
Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh Phùng Văn P
và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Phùng Văn
P và chị Trần Thị N thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc
trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa
án giải quyết về tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 20/10/2016 cho anh Phùng Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Văn P và chị Trần Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Đào Văn T đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002423 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 02/2016 ngày 02/02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu